

Số: 23/QĐ-TA

Ba Tri, ngày 25 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính
đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI - TỈNH BẾN TRE

Thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

Thẩm phán: Bà Trần Thị Huyền Nhung

Thư ký phiên họp: Ông Trương Hữu Lộc

Ngày 25 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thụ lý số 26/2025/ADBPXLHC ngày 18 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định mở phiên họp số: 26/QĐ-TA-XLVPHC ngày 19 tháng 02 năm 2025 đối với:

Họ và tên: Nguyễn Văn N, sinh năm 1992. Giới tính: Nam.

Số CCCD/định danh cá nhân: ; Ngày cấp: ; Nơi cấp: Cục Cảnh Sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 02/12.

Nguyên quán: Xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Nơi cư trú: ấp AB, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Nghề nghiệp: Không.

Tiền án: Không.

Tiền sự:

+ Ngày 03/7/2023, Nguyễn Văn N bị Công an xã A, huyện B xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, theo Quyết định số 15/QĐ-XPHC (chưa nộp phạt).

+ Ngày 28/7/2023, Nguyễn Văn N bị Ủy ban nhân dân xã T, huyện B xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, theo Quyết định số 22/QĐ-UBND (chưa nộp phạt).

+ Ngày 10/12/2024, Nguyễn Văn N bị Trưởng Công an xã A, huyện B xử

phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, theo Quyết định số 24/QĐ-XPHC (chưa nộp phạt).

Con ông Nguyễn Văn N1 và bà Đinh Thị D.

Anh Nguyễn Văn N vắng mặt.

Có sự tham gia của:

- *Người đề nghị:* Ông Bùi Tuấn An – Trưởng phòng Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện Ba Tri.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Văn Bón – Phó Trưởng phòng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Ba Tri.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri:* Bà Nguyễn Kim Chúc - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Ngày 18/02/2025, Trưởng phòng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Ba Tri có văn bản số 32/PLĐTBXH - TNXH đề nghị xem xét, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Nguyễn Văn N** vì có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể như sau: **Nguyễn Văn N** là người nghiện ma túy, có nơi cư trú ổn định. Ngày 10/12/2024, anh N bị Trưởng Công an xã A, huyện B xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 13/12/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã A, ra Quyết định số 113/QĐ-UBND áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy đối với Nguyễn Văn N, thời hạn 01 năm, kể từ ngày 13/12/2024. Ngày 30/12/2024, **Nguyễn Văn N** bị Công an xã A, mời làm việc và tiến hành xét nghiệm, kết quả dương tính với ma túy. Vụ việc được Công an xã A, lập biên bản vi phạm hành chính số 04/BB-VPHC ngày 30/12/2024. Ngày 06/01/2025, Trạm y tế xã A, có phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện đối với **Nguyễn Văn N là** nghiện ma túy, dạng Methamphetamine.

Tại phiên họp:

- Đại diện người đề nghị ý kiến: Vẫn giữ nguyên quan điểm và đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bến Tre đóng tại ấp Tân An, xã Tân Xuân, huyện Ba Tri đối với Nguyễn Văn N với thời hạn từ 12 tháng đến 18 tháng.

- Anh Nguyễn Văn N vắng mặt tại phiên họp. Tuy nhiên, trong quá trình lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở bắt buộc, anh N thừa nhận có sử dụng ma túy trong thời gian đang bị quản lý người sử

dụng trái phép chất ma túy và nghiện ma túy như hồ sơ đề nghị.

- Kiểm sát viên tham gia phiên họp ý kiến: Hồ sơ đã được lập đúng theo trình tự thủ tục luật định. Từ khi thụ lý đến khi mở phiên họp Thẩm phán đã tiến hành đúng trình tự thủ tục. Qua các tài liệu chứng cứ thể hiện, Nguyễn Văn N có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và nghiện ma túy trong thời gian quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định của Chủ tịch ủy ban nhân dân xã A,. Anh N nhận thức được tác hại của việc sử dụng ma túy nhưng vẫn nghiện ma túy và không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện nên việc đưa anh N cai nghiện bắt buộc theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện Ba Tri là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy, Điều 95, Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính.

XÉT THẤY:

Tòa án đã tổng đạt Quyết định mở phiên họp cho Nguyễn Văn N theo quy định pháp luật nhưng anh N vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 20 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân, Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt anh N.

Căn cứ phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 30/12/2024, các bản tường trình của Nguyễn Văn N, biên bản vi phạm hành chính số 04/BB-VPHC ngày 30/12/2024 của Công an xã A, về phòng chống tệ nạn xã hội, biên bản làm việc ngày 30/12/2024 và ngày 06/01/2025 của Công an xã A,, phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 06/01/2025 của Trạm y tế xã A,, biên bản vi phạm số 03/BB-VPHC ngày 14/01/2025 của Ủy ban nhân dân xã A, về cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế có đủ cơ sở xác định Nguyễn Văn N có sử dụng trái phép chất ma túy và nghiện ma túy, dạng Methamphetamine.

Ngày 10/12/2024, Nguyễn Văn N đã bị xử phạt vi phạm hành chính do hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã A, ra Quyết định số 113/QĐ-UBND ngày 13/12/2024 áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy thời hạn 01 năm kể từ ngày 13/12/2024. Tuy nhiên, đang trong thời gian quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, Nguyễn Văn N lại tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và được xác định nghiện ma

túy nhưng không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện với Ủy ban nhân dân xã A, huyện B.

Với những căn cứ trên đã có đủ cơ sở kết luận: Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Văn N đã được Công an xã A,, Ủy ban nhân dân xã A,, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Ba Tri lập đúng theo trình tự pháp luật quy định. Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị của Trưởng phòng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Ba Tri về việc đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Văn N là có cơ sở và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy, Điều 95, khoản 1 Điều 96 và điểm a khoản 1 Điều 103 Luật xử lý vi phạm hành chính (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) nên được Tòa án chấp nhận.

Về tình tiết tăng nặng: Nguyễn Văn N đang có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào năm 2023 nhưng tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy nên anh N có 01 tình tiết tăng nặng là “tái phạm” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Về tình tiết giảm nhẹ: **Nguyễn Văn N** không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hành chính quy định tại Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Nguyễn Văn N là người trên 18 tuổi, có năng lực trách nhiệm hành chính, biết rõ chất ma túy là chất độc hại, việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của anh N đã xâm phạm đến chủ trương, chính sách của Nhà nước về bài trừ tệ nạn ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn khu dân cư và làm cho tình trạng nghiện của anh N ngày càng trầm trọng. Anh N sử dụng ma túy đã lâu nhưng vẫn không thể từ bỏ ma túy. Do đó, việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh N là cần thiết và cần áp dụng mức thời gian cai nghiện tương xứng với tình trạng nghiện ma túy của anh N nhằm giúp anh N từ bỏ việc sử dụng ma túy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với: Nguyễn Văn N; sinh năm 1992; Nơi cư trú: ấp AB, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre. Con ông Nguyễn Văn N1 và bà Đinh Thị D.

2. Thời hạn chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 15 (mười lăm) tháng

kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Anh Nguyễn Văn N được quyền khiếu nại trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Quyết định được tổng đạt theo quy định pháp luật; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Ba Tri được quyền kiến nghị; Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri được quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố Quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Ba Tri phối hợp với Công an xã A, huyện B thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Ba Tri (1b);
- Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng LĐ-TB và XH huyện Ba Tri (1b);
- Công an huyện Ba Tri (1b);
- Công an xã A, (1b);
- UBND xã A, (1b);
- Nguyễn Văn N (1b);
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Huyền Nhung